TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO LẠC** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 36/2018/HS-ST
Ngày 29/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LẠC - TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Thùy Ngân

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Dương Thị Lầu

Ông Lý Văn Chuyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Đàm Nhật Hoàng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Bế Sư Chưởng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 31/2018/HSST ngày 16 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2018/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2018 đối với:

Bị cáo **Dương Văn M**, sinh ngày 10 tháng 11 năm 1995

Nơi sinh: Xã Q, huyện B, tỉnh C

Nơi cư trú: Xóm N, xã Q, huyện B, tỉnh C

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Dương Văn T sinh năm 1963 và bà Ngô Thị L sinh năm 1966; Vợ: Lầu Thị N sinh năm 1999; Con: có 02 (hai) con, con cả sinh năm 2015, con út sinh năm 2018.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không.

Bị cáo bị áp dụng biên pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

** Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Nông Văn Dự, sinh năm 1985 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cao Bằng (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và gửi luận cứ bào chữa).

** Người đại diện theo pháp luật của bị hại ông Phán A TH (đã chết):*

Bà Triệu Mùi C, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Xóm B, xã T, huyện BL, tỉnh C (Có mặt tại phiên tòa).

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông Lầu A X, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Xóm K, xã H, huyện BL, tỉnh C (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 12/7/2018, Dương Văn M và vợ là Lầu Thị N bắt xe ô tô từ nhà tại xóm N, xã Q, huyện B, tỉnh C đến thăm nhà bố vợ là Lầu A X trú tại: xóm K, xã H, huyện BL, tỉnh C. Khoảng 12 giờ cùng ngày, M đến nhà bố vợ và làm cơm ăn cơm, trong quá trình ăn cơm M có uống rượu cùng bố vợ và 03 người khác. Khoảng 16 giờ cùng ngày M mượn xe máy biển kiểm soát 11L1-08037 của ông X đi xã LB, huyên B, tỉnh C để làm thuê. M một mình điều khiển xe máy đi theo đường Quốc Lộ 34 hướng Bảo Lạc - Bảo Lâm. Khoảng 18 giờ M điều khiển xe máy đi đến đoạn Km+600 Quốc lộ 34 thuộc Tổ dân phố 8, thị trấn Bảo Lạc, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng M rẽ trái để vào cây xăng Thành Tâm mua xăng. Khi rẽ M không bật đèn xi nhan báo rẽ, do đã uống rượu, thiếu quan sát và không làm chủ được tốc độ nên đã đâm vào phần hông xe bên trái của xe máy có biển kiểm soát 11L1- 03545 do Phán A TH, trú tại xóm B, xã T, huyện BL, tỉnh C điều khiển đi phía trước cùng chiều cũng đang rẽ trái vào cây xăng. Hậu quả cả hai xe ngã đổ trượt xuống mặt đường, ông TH bị thương nặng được quần chúng nhân dân đưa đi cấp cứu, đến 22 giờ 10 cùng ngày thì ông TH tử vong tại Bệnh viện đa khoa huyện Bảo Lạc.

Sau khi xảy ra tai nạn Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm 02 xe máy. Tình trạng hiện trường: Xe máy có biển kiểm soát 11L1-03545 và xe máy có biển kiểm soát 11L1-08037 đều đang bật khóa điện, không có tín hiệu báo hướng rẽ; Xe máy 11L1-03545 trên mặt táp lô đèn hiện số 2; Xe máy 11L1-08037 trên mặt táp lô đèn hiện số 4. Đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng hướng Bảo Lạc đi Bảo Lâm, không có vạch kẻ đường, lòng đường rộng 8,6m (Tám phẩy sáu mét), mật độ tham gia giao thông bình thường.

Khám nghiệm hiện trường theo hướng Bảo Lạc - Bảo Lâm, các dấu vết tại hiện trường được đánh số thứ tự từ (1) đến (4). Lấy cột điện số 9 nằm trên mép bên phải làm mốc và mép đường bên trái là phần đường xảy ra tai nạn làm chuẩn.

(1) là vết cày xước của giá để chân trước bên phải xe 11L1-03545 có hướng từ Bảo Lạc - Bảo Lâm, có kích thước 5,8m x 1,5cm. Đầu (1) cách mép đường trái là 2,6m, cách đầu (2) là 01m, cách điểm mốc 7,9m.

(2) là vết cày xước của giá để chân bên phải xe 11L1-08037 có chiều hướng Bảo Lạc - Bảo Lâm, kích thước 4,9m x 1,5cm, đầu (2) cách mép đường trái là 2,1m, cách đầu (3) là 1,65m, cách điểm mốc là 8,5m.

(3) là vết cày xước của tay phanh phải xe 11L1-03545 hướng Bảo Lạc - Bảo Lâm kích thước 5,5m x 01cm, đầu (3) cách mép trái là 1,84m, cách điểm mốc 9m.

(4) là vết máu nạn nhân để lại, kích thước 28cm x 20cm, cách mép trái là 0,8m.

Xe máy 11L1-03545 đổ nghiêng sang phải đầu xe hướng về bên trái đường, trục trước xe nằm trên nắp cống cách mép trái 35cm, trục sau cách mép trái 70cm và cách điểm mốc 12,55m. Xe máy 11L1-08037 đổ nghiêng bên phải đầu xe hướng về bên trái đường, trước trước xe nằm trên nắp cống cách mép trái 0,55m, trục sau cách mép trái 75cm, cách điểm mốc 10,6m và cách trục sau xe 11L1-03545 là 2,2m.

Tiến hành khám nghiệm xe máy 11L1-08037: Phần đầu giá để chân bên phải có vết chà xước, cao su bọc đầu giá chân bị bào mòn do cày xuống mặt đường, xô từ trước về sau; Mặt nạ phía trước đầu xe bị nứt vỡ biến dạng chiều hướng từ trước về sau, kích thước 29x18cm; Cánh yếm bên phải bị nứt vỡ bật khỏi vị trí ban đầu, kích thước 43x33cm; Lốp trước của bánh xe bị xì hơi; Phần đầu tay lái bên phải có về chà xước, hơi cong về phía sau.

Tiến hành khám nghiệm xe máy 11L1-03545: Hông xe bên trái bị nứt vỡ, có dính sơn màu trắng, chiều hướng đẩy từ ngoài vào trong, kích thước 32x20cm; Giá để chân trước bên trái xe bị cong chiều hướng từ sau về phía trước; Phần đầu chân nhẫm giá để chân trước bên phải bị xô từ trước về sau; Tay phanh bên phải phần đuôi tay phanh bị gãy rời khỏi vị trí ban đầu, gập lệch hướng từ trước về sau, từ trên xuống dưới; Mặt ốp nhựa đèn pha bị vỡ rời khỏi vị trí ban đầu.

Sau khi xảy ra tai nạn, quá trình khám nghiệm hiện trường vào hồi 19 giờ 50 phút ngày 12/7/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành đo nồng độ cồn đối với Dương Văn M. Xác định được M có nồng độ cồn trong khí thở là 0,784 mg/lít khí thở vượt mức quy định là dưới 0,25 miligam/1 lít khí thở. Tại thời điểm xảy ra tai nạn Dương Văn M không có giấy phép lái xe theo quy định.

Vào hồi 14 giờ ngày 13/7/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng tiến hành khám nghiệm tử thi Phán A TH. Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 057/18/TT ngày 26/7/2018 của Trung tâm pháp y Sở y tế Cao Bằng kết luận:

* Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sưng nề, bầm tím, sây sát da và vết thương vùng đầu, mặt, ngực, lưng và hai chân.

- Vỡ lún phức tạp xương hộp sọ vùng thái dương chẩm bên trái.

- Dập não bán cầu đại não bên phải.

* Nguyên nhân chết: Vỡ phức tạp xương hộp sọ vùng thái dương chẩm trái, dập não bán cầu đại não phải, hậu quả của chấn thương sọ não nặng.

* Thời gian chết: Tại thời điểm khám nghiệm nạn nhân đã chết được khoảng 15 giờ 30 phút.

Sau khi xảy ra tai nạn Dương Văn M đến gia đình bị hại thỏa thuận bồi thường với tổng số tiền 130.000.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu đồng) và đưa cho đại diện gia đình bị hại số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) số tiền còn lại sẽ trả đủ trong năm 2019.

Đối với ông Lầu A X là chủ xe máy 11L1-08037: Khi cho M mượn xe máy ông X không biết M không có giấy phép lái xe nên Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ xử lý với ông Lầu A X.

Tại bản Cáo trạng số 31/CT-VKSBL ngày 16/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Dương Văn M về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự 2015;

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Dương Văn M theo như bản Cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; Điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 tuyên bố bị cáo Dương Văn Mạnh phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" xử phạt bị cáo 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (Năm) năm.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại xe máy 11L1-08037 và xe máy 11L1-03545 cho chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 591 Bộ luật dân sự nhất trí với biên bản thỏa thuận của các bên.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 buộc bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Ngày 12/7/2018 bị cáo đưa vợ con đến nhà bố vợ là ông Lầu A X tại xã H, huyện BL, tỉnh C. Sau khi đã uống rượu, khoảng hơn 16 giờ cùng ngày bị cáo mượn xe máy của ông X để đến xã LB, huyện B, tỉnh C để làm thuê. Khi mượn xe bị cáo không nói cho ông X biết bị cáo không có giấy phép lái xe. Bị cáo không có giấy phép lái xe, điều khiển xe máy sau khi đã uống rượu, không đội mũ bảo hiểm. Bị cáo điều khiển xe máy đến cây xăng khu 8 thị trấn Bảo Lạc, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng thì rẽ vào cây xăng để mua xăng. Do thiếu quan sát và không làm chủ được tốc độ nên đã va chạm với xe máy đi cùng chiều do ông TH điều khiển. Khi đó, ông TH không đội mũ bảo hiểm, không bật đèn báo rẽ vào cây xăng. Ông TH bị thương nặng và chết tại bệnh viện. Sau khi ông TH chết, bị cáo đã thỏa thuận với gia đình của bị hại về mức bồi thường dân sự. Bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho gia đình bị hại các khoản chi phí như: Bồi thường tính mạng, chi phí tổ chức đám tang, chi phí cấp dưỡng nuôi 02 (hai) con đến khi đủ 18 tuổi, sửa chữa xe máy biển kiểm soát 11L1-03545 với tổng số tiền là 130.000.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu đồng); Ngoài số tiền này bị cáo không phải bồi thường thêm một khoản tiền nào khác. Hiện nay, bị cáo đã đưa cho đại diện gia đình bị hại số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng), số tiền còn lại bị cáo sẽ thanh toán hết trong năm 2019. Về trách nhiệm dân sự bị cáo và gia đình bị hại đã tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm: Nhất trí với bản Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo Dương Văn M về tội "Vi phạm quy

định về tham gia giao thông đường bộ". Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến tình tiết giảm nhẹ: bị cáo là người sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, có trình độ văn hóa thấp, gia đình thuộc hộ nghèo. Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tai nạn xảy ra có một phần lỗi của bị hại; Bị hại không có giấy phép lái xe, trong người có mùi rượu, khi rẽ không bật đèn xinhan, không đội mũ bảo hiểm. Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xem xét cho bị cáo được hưởng mức thấp nhất của khung hình phạt là 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận của các bên theo giấy thỏa thuận ngày 18/10/2018. Về xử lý vật chứng: Trả lại xe máy BKS 11L1-08037 cho Dương Văn M.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa người đại diện theo pháp luật của bị hại trình bày: Bà là vợ của bị hại TH, khoảng 21 giờ 30 phút ngày 12/7/2018 có người cùng làng gọi điện cho bà nói chồng bà bị tai nạn đang cấp cứu ở bệnh viện huyện. Khoảng 22 giờ cùng ngày bà đến bệnh viện, 22 giờ 10 phút thì chồng bà chết. Ngày 13/7/2018 cơ quan chức năng đến mổ tử thi tại nhà bà. Khi làm việc với cơ quan chức năng bà được biết chồng bà va chạm xe máy với một người tên là M trú tại xã Q, huyện B, tỉnh C. Trong quá trình điều tra bà và bị cáo đã thỏa thuận về trách nhiệm bồi thường dân sự. Bị cáo phải bồi thường cho bà 130.000.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu đồng). Ngoài số tiền này bị cáo không phải bồi thường thêm một khoản tiền nào khác. Hiện nay, bà đã nhận được 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng), số tiền còn lại bị cáo sẽ thanh toán hết trong năm 2019. Tại phiên tòa, bà khai nhận chồng bà không có giấy phép lái mô tô, xe máy, không đội mũ bảo hiểm; Chồng bà đã chết bà yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo kiếm tiền bồi thường cho gia đình bà; Về trách nhiệm dân sự bà và bị cáo đã tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Lầu A X trình bày: Ông là bố vợ của M. Trưa ngày 12/7/2018 M và con gái có đến nhà ông, M có uống bia, rượu. Khoảng 17 giờ cùng ngày M có mượn ông xe máy để đi xã LB, huyện B, tỉnh C để làm thuê. Ông cho M mượn xe máy màu trắng đen, có biển kiểm soát 11L1-08037, khoảng 45 phút sau M gọi điện cho ông nói bị tai nạn xe máy ở cây xăng khu 8 thị trấn Bảo Lạc. Khi cho M mượn xe máy ông không biết M không có giấy phép lái mô tô, xe máy. Xe máy này ông mua với ông Lục Hà P tại xóm Nà, thị trấn L, huyện BL, tỉnh C; Khi mua không làm giấy tờ mua bán. Tại phiên tòa, ông yêu cầu được nhận lại xe máy này.

Bị cáo Dương Văn M nhận thấy hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Dương Văn M thừa nhận bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với mọi hành vi do mình gây ra. Bị cáo không có giấy phép lái mô tô, xe máy; Uống rượu trước khi điều khiển xe máy; Không đội mũ bảo hiểm; Rẽ trái vào cây xăng nhưng thiếu quan sát, không làm chủ được tốc độ đã đâm vào xe mô tô biển kiểm soát 11L1 - 03545 do ông Phán A TH điều khiển đi phía trước cùng chiều. Hậu quả ông TH bị thương nặng và tử vong tại bệnh viện Đa khoa huyện Bảo Lạc. Hành vi của bị cáo xâm hại đến trật tự, an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến tính mạng của người khác.

Điều 260 Bộ luật hình sự 2015 quy định:

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a, Làm chết người;

…

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a, Không có giấy phép lái xe theo quy định;

b, Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, có sử dụng chất ma túy hoặc chất kích thích mạnh khác".

Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Dương Văn M về tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về sự vắng mặt của người bào chữa cho bị cáo: Ngày 28/11/2018 ông Nông Văn Dự có làm đơn đề nghị xét xử vắng mặt và gửi luận cứ bào chữa. Tại phiên tòa bị cáo Dương Văn M đồng ý xét xử vắng mặt người bào chữa. Căn cứ vào khoản 1 Điều 291 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người bào chữa là đúng quy định của pháp luật tố tụng.

[4] Bị cáo Dương Văn M sinh ra và lớn lên tại xã Q, huyện B, tỉnh C. Được đi học hết lớp 6 thì bỏ học. Bị cáo biết khi tham gia giao thông mà không có giấy phép lái xe, uống rượu và không đội mũ bảo hiểm, không quan sát, không làm chủ được tốc độ là sai nhưng vẫn bất chấp thực hiện. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; Bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại thừa nhận bị hại không có giấy phép lái mô tô, xe máy, điều khiển xe máy nhưng không đội mũ bảo hiểm. Hội đồng xét xử nhận thấy, theo biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án bị hại cũng có một phần lỗi khi tham gia giao thông nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng một mức án phù hợp để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại cơ quan điều tra bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận về trách nhiệm bồi thường dân sự. Tại phiên tòa bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe máy Honda Wave RSX, màu sơn trắng đỏ đen, biển kiểm soát 11L1-08037 là xe máy của ông Lầu A X, xét cần trả lại cho ông Lầu A X.

- Đối với xe máy Honda Wave RSX, màu sơn đỏ - đen, biển kiểm soát 11L1-03545 là xe máy của Phán A TH xét cần trả lại cho bà Triệu Mùi C (vợ của Phán A TH đã chết).

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017: Tuyên bố bị cáo Dương Văn M phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017: Xử phạt bị cáo Dương Văn M 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (Năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện B, tỉnh C giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015

- Trả lại cho ông Lầu A X: 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, màu sơn trắng đỏ đen, biển kiểm soát 11L1-08037.

- Trả lại cho bà Triệu Mùi C: 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX màu sơn đỏ - đen, biển kiểm soát 11L1-03545.

Toàn bộ vật chứng của vụ án đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21/11/2018.

3.Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Dương Văn M phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp công quỹ nhà nước.

Án xử sơ thẩm có mặt bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, VKSND huyện;
- Sở Tư pháp;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện, Nhà tạm giữ;
- UBND xã Q, huyện B; tỉnh C
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Người bào chữa;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TÔ THỊ THÙY NGÂN